

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến

Ông Trần Hưng Bính

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2021/TLPT-HS ngày 18/5/2021 đối với bị cáo Lê Phước C, Võ Quang M, Võ Quang H và Trần Xuân T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 02/4/2021 của Toà án nhân dân thị xã Hương Trà.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Phước C; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1976, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước D và bà Võ Thị D (đã chết); có vợ là Lê Thị H và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo (Bản án số 87/HSST ngày 16/11/1998); ngày 07/01/2019 bị Công an thị xã Hương Trà xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; ngày 17/4/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 06 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” tại Bản án số 10/2019/HS-ST, ngày 12/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Võ Quang M; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang L (đã chết) và bà Lê Thị Diệu

H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 19/2013/HS-ST.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 18/4/2020 chuyển tạm giam. Đến ngày 22/5/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng quyết định bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

3. Võ Quang H; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1986, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị Ngọc N; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số: 19/2013/HSST.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2020 đến nay (có mặt).

4. Trần Xuân T; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D và bà Lê Thị S; có vợ là Trần Thị Cảnh T; có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 41/2014/HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Trong vụ án này, còn có bị cáo Võ Quang L, Trần Đức N, Lê Phước Thanh H1, Lê Phước B, Lê Đình S, Võ Quang H2, Lê Đình N, Lê Đình T1, Lê Tâm M1, Nguyễn Thị Thu H3, Dương Thị N, Phan Thị T2, Dương Thị H4, Võ Thị L1, Nguyễn Thị H5, Hồ Thị L2, Nguyễn Thị H6, Nguyễn Thanh H7, Võ Quang T3, các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2020, Võ Quang L đi xe mô tô quanh xóm ở thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp Trần Đức N và Lê Tâm M1 nên L rủ N, M tới đến nhà L đánh bài binh điểm tứ cây thì N, M đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L nhắn tin cho Võ Quang M ở gần nhà L qua đánh bài thì M đồng ý. Sau đó N, M1, L, M cùng tham gia đánh bài binh 9 cây. Để phục vụ cho việc đánh bạc, L lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ, lấy chần trải ra trên sập gỗ cho các con bạc tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ, Lê Phước C đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 20 giờ 30 phút, Lê Phước Thanh H1 đến và vào đánh thay vị trí của L. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Nguyễn Thanh H7 đến vào đánh

thay vị trí của Lê Tâm M1. Quá trình đánh bạc, Lê Phước B, Lê Đình N1, Võ Quang T3 đến nhà L ngồi xem.

Sau đó, L, B, N1, T3 rủ nhau đánh bài binh diễm tổ 9 cây ở sòng bài khác ở dưới nền nhà. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/4/2020, Lê Đình T1 đến nhà L và tham gia đánh cùng L, B, N1, T3. Khoảng 00 giờ 30 phút L nghỉ đánh nên Võ Quang H2 vào đánh thay vị trí của L, một lúc sau Lê Phước B nghỉ đánh thì Lê Đình S vào đánh thay vị trí của B.

Về cách thức đánh bài binh 9 cây, cụ thể như sau:

Ban đầu các con bạc lật một lá bài tú lơ khơ bất kỳ, bài ai lớn diễm nhất thì người đó làm cái ván đầu. Người làm cái cầm bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá chia đều cho 05 người chơi, mỗi người 9 lá bài. Sau khi chia bài xong thì những người chơi cầm bài của mình lên phân thành 3 chi, mỗi chi 3 lá bài. Cách tính diễm theo từng chi và tính từ chi dưới lên trên cùng. Nếu diễm người nào lớn từ 02 chi trở lên là thắng.

Quy ước tính diễm lớn, nhỏ cụ thể: Nếu tính sam (3 lá bài giống nhau) thì bài có sam 3 (3 lá xì) là lớn nhất, lần lượt thứ tự đến 3 lá 2 là nhỏ nhất. Sau sam sẽ tính 3 tiên (3 con tây gồm ka, đầm, bồi trong bộ bài), ba tiên được tính theo phân chi theo ba tiên cặp (cặp ka, cặp đầm, cặp bồi), và ba tiên rời (ba con tiên khác nhau) và tính thứ tự lớn nhỏ theo nước cơ, rô, chuồn, bích. Sau ba tiên sẽ tính 9 diễm, lớn nhất là 9 diễm cặp xì (át), tính lần lượt đến 9 diễm cặp 2 là nhỏ nhất, sau đó tính theo nước bài lớn nhỏ gồm cơ, rô, chuồn, bích. Bài nhỏ nhất là 0 diễm (bù).

Trước khi chia bài, người làm cái đặt mậu (tiền cược) 100.000 đồng, những người còn lại đặt mậu 50.000 đồng. Sau khi các con bạc xếp bài xong thì người ngồi thứ 2 bên tay phải của người làm cái bắt đầu tổ, lần lượt những con bạc tiếp theo tổ về bên tay phải. Nếu con bạc nào thấy bài mình lớn thì tham gia tổ, mức tổ thấp nhất phải bằng số tiền đặt mậu ban đầu 50.000 đồng và cao nhất không quá 500.000 đồng. Người tổ tiếp theo có thể tổ bằng hoặc cao hơn số tiền của người tổ trước. Sau khi tổ xong, các con bạc đặt bài ngửa ra và tính diễm, ai cao diễm nhất thì thắng toàn bộ số tiền mậu, tiền tổ và làm cái ván tiếp theo. Người thắng tất cả tiền tổ giữa sòng sẽ bỏ xâu từ 20.000 đến 30.000 đồng dưới chiếu bạc, số tiền này do Lợi thu.

Đến khoảng 01 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2020, do biết tại nhà Võ Quang L có đánh bạc nên Nguyễn Thị H6 (Lụa), Trần Xuân T đi đến nhà L. Lúc này do thấy có đông người nên H1 và N1 nói nghỉ đánh binh để chuyển qua đánh xóc đĩa thì cả bọn đồng ý. Để phục vụ cho việc đánh bạc, Lê Phước C lấy kéo cắt bài tú lơ khơ thành các quân vị, H1 lấy chén đĩa bỏ ra giữa sòng để xóc đĩa, Trần Đức N ngồi đối diện H1 trải các quân bài để làm cái sam cô.

Về cách thức đánh xóc đĩa: Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẻ, bên tay phải là chẵn. Người làm cái dùng 01 bộ chén, đĩa bên trong có 04 hột vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ và tiến hành xóc đĩa. Nếu ra 02 xấp (đen), 02 ngửa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 04 xấp (đen) hoặc 04 ngửa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 03 xấp (đen), 01 ngửa (trắng) hoặc 03 ngửa (trắng), 01 xấp (trắng) thì gọi là lẻ, ai đánh lẻ thì thắng, tỷ

lệ thắng thua 01 thắng 01. Tổng số tiền trên mỗi ván đánh xóc đĩa thấp nhất khoảng 1.000.000 đồng, cao nhất khoảng 3.000.000 đồng.

Về cách thức đánh sam cô: Người làm cái sam cô sử dụng 04 quân bài tứ lơ khơ gồm 01 quân 3 đen, 01 quân 3 đỏ, 01 quân 4 đen, 01 quân 4 đỏ. Quy ước quân bài 3 đen tượng trưng cho 3 vị đen 1 vị trắng, quân ba đỏ tượng trưng 3 vị trắng 1 vị đen; quân bài 4 đỏ là 4 vị trắng, quân 4 đen tượng trưng cho 4 vị đen. Khi người làm cái xóc đĩa xong thì các con bạc đặt cược vào các quân bài mà mình đánh, nếu người làm cái xóc 03 mặt trắng hoặc 03 mặt đen thì người đặt cược ở quân bài 3 đỏ và 3 đen sẽ thắng cược với tỷ lệ 01 ăn 3,5 lần. Người làm cái xóc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen thì người đặt cược ở quân 4 đỏ hoặc 4 đen sẽ thắng với tỷ lệ thắng thua là 01 thắng 10 lần.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, Nguyễn Thanh H1 làm cái xóc đĩa và Trần Đức N1 làm cái sam cô để Lê Phước B, Lê Đình N1, Lê Phước C, Lê Đình T3, Lê Đình S, Nguyễn Thị H6, Võ Quang H7, Trần Xuân T, Lê Tâm M1 tham gia đặt tiền, còn Lê Phước Thanh H1 ra ngoài nghỉ không tham gia. Đối với Võ Quang L không tham gia đánh bạc mà đi ra trước cổng nhà cảnh giới, ngoài ra L bỏ 01 ca nhựa giữa sông để thu xâu, quá trình đánh nếu cái xóc ra 4 mặt trắng hoặc 4 mặt đen thì người thắng tiền bỏ xâu từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, có Vương Thị Quỳnh H5, Nguyễn Quang T2 đến đứng xem và không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, Nguyễn Thanh H7 thắng tiền và nghỉ chơi ra về. Lúc này, Lê Phước Thanh H1 thấy H7 thắng tiền nên nói H7 cho mượn 5.000.000 đồng để đánh bạc thì H7 đồng ý và đưa cho H1 5.000.000 đồng.

Tiếp đó, Lê Phước B vào thay xóc cái thì lần lượt có thêm Dương Thị N, Võ Thị L, Dương Thị H5, Hồ Thị L, Võ Quang H, Nguyễn Thị Thu H4, Phan Thị T2, Nguyễn Thị H5, Võ Quang M đến nhà L đánh bạc và cùng với Võ Quang T3, Lê Phước Thanh H1 tham gia đặt tiền đánh bạc. Lê Phước B xóc cái khoảng 15 - 20 phút thì giao lại cho Lê Đình S ngồi xóc cái cho những người trên tham gia đánh bạc. Lúc này Võ Quang H nghỉ đánh và đi về nhà.

Một lúc sau Lê Đình S thua hết tiền nên nghỉ đánh và Lê Phước C vào xóc cái. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 09/4/2020, khi Lê Phước C, Trần Đức N1 đang làm cái xóc đĩa và cái sam cô cho các con bạc tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà bắt quả tang cùng tang vật vụ án. Quá trình bắt giữ Lê Phước C, Lê Tâm M1 bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó Nguyễn Thanh H7, Võ Quang H, Lê Phước C, Lê Tâm M1 đến trình diện tại Cơ quan công an, đồng thời khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Thu trực tiếp giữa chiếu bạc:

- Số tiền 21.080.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ; 04 quân vị; 01 chén sứ màu trắng; 01 cái chần màu vàng xanh; 01 cây kéo làm bằng kim loại màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng đã bị vỡ ra thành nhiều mảnh; 01 ca nhựa.

Tiền thu giữ trong người các bị cáo: Thu tổng số tiền là 47.230.000 đồng, trong đó có căn cứ để chứng minh các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 32.080.000 đồng, cụ thể: Lê Phước Thanh H1 5.900.000 đồng, Nguyễn Thị H6 11.300.000 đồng, Dương Thị N 4.000.000 đồng, Võ Quang M 5.100.000 đồng, Trần Xuân T 2.350.000 đồng, Lê Phước B 900.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H7 300.000 đồng, Nguyễn Thanh H1 2.230.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 53.160.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 02/4/2021, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Phước C, Võ Quang M, Võ Quang H và Trần Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước C 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 30 (Ba mươi) triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Quang M và bị cáo Võ Quang H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H:

+ Xử phạt bị cáo Võ Quang M 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến ngày đến ngày 22/5/2020. Phạt bổ sung bị cáo M số tiền 15 (Mười lăm) triệu đồng.

+ Xử phạt bị cáo Võ Quang H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 12 (Mười hai) triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân T 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15 (Mười lăm) triệu đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 05/4/2021, bị cáo Lê Phước C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 08/4/2021, bị cáo Võ Quang H kháng cáo xin được hưởng án treo.
- Ngày 12/4/2021, bị cáo Võ Quang M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;
- Ngày 12/4/2021, bị cáo Trần Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo

về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ gì mới. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đã có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đến 02 giờ 45 phút ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại nhà ông Võ Quang T ở thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Quang L, Trần Đức N, Lê Phước Thanh H1, Lê Phước B, Lê Đình S, Võ Quang H2, Lê Đình N, Lê Đình T1, Lê Tâm M1, Nguyễn Thị Thu H3, Dương Thị N, Phan Thị T2, Dương Thị H4, Võ Thị L1, Nguyễn Thị H5, Hồ Thị L2, Nguyễn Thị H6, Nguyễn Thanh H7, Võ Quang T3 Lê Phước C, Võ Quang M, Võ Quang H và Trần Xuân T cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 9 cây, sau đó chuyển sang đánh xóc đĩa và sam cô ăn tiền sau đó chuyển sang đánh xóc đĩa, sam cô thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà phát hiện bắt quả tang. Số tiền thu trực tiếp tại chiếu bạc là 21.080.000 đồng; thu giữ trong người các con bạc số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 32.080.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 53.160.000 đồng.

[2]. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã kết tội các bị cáo Lê Phước C, Võ Quang M, Võ Quang H và Trần Xuân T và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2, 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi dẫn đến việc phạm tội, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3.1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Phước C, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2020. Theo khoản 2, Điều 69 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích”*. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Chung tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST không bị coi là có án tích sau khi bị cáo đã chấp hành hình phạt; do đó, lần phạm tội này không

xác định bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” như cấp sơ thẩm đã nhận định. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Võ Quang L, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp đầy đủ số tiền phạt phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 30.200.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo khác.

[3.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Quang M, thấy rằng: Bị cáo M tham gia đặt tiền đánh bạc từ đầu bằng hình thức binh tố 9 cây và xóc đĩa cho đến khi bị bắt quả tang, thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp đầy đủ số tiền phạt phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 15.200.000 theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo M 09 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quang M.

[3.3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Xuân T, thấy rằng: Bị cáo tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn thì bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 07 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 15 triệu đồng là phù hợp, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo T không xuất trình thêm chứng cứ gì mới. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T.

[3.4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Quang H, thấy rằng: Bị cáo H đến sòng bạc sau cùng, tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn thì bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 12 triệu đồng là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp đầy đủ số tiền phạt phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 12.200.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo tham gia với vai trò thấp hơn các bị cáo khác, có nơi ở ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

[4]. Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Phước C và Võ Quang H không phải chịu. Bị cáo Võ Quang M, và Trần Xuân T phải chịu theo luật định.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Lê Phước C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quang H giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, sửa bản án Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chung và bị cáo Hồ.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Võ Quang M và Trần Xuân T, giữ nguyên quyết định của Bản án đối với hai bị cáo.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Phước C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng. Bị cáo Lê Phước C đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 30.200.000 đồng theo Biên lai thu số 004553 ngày 27/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, nay được khấu trừ.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Võ Quang M 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến ngày đến ngày 22/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo M số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng. Bị cáo Võ Quang M đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 15.200.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà theo Biên lai thu số 004572 ngày 27/7/2021, nay được khấu trừ.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Tiếp số tiền 15 (mười lăm) triệu đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Võ Quang H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 12 (mười hai) triệu đồng. Bị cáo Võ Quang H đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là 12.200.000 đồng

tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà theo Biên lai thu số 004500 ngày 07/4/2021 nay được khấu trừ.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Võ Quang M và Trần Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Lê Phước C và Võ Quang H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Phòng PV27-CA Tỉnh;
- TAND thị xã Hương Trà;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Cơ quan THAHS CA TX Hương Trà;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo;
- Chi cục THA thị xã Hương Trà;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Cao Sơn